

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST

Ngày 14-11-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ N Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Hòa và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Anh T, sinh ngày 07/01/1995; tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hải N và bà Hoàng Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 12/3/2018, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 10/6/2019 chuyển tạm giam và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Cao Anh N, sinh ngày 08/4/1993; tại: xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Cao Đức H và bà Trần Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 01/10/2010, bị Công an xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “trộm cắp tài sản”; ngày 12/11/2010, bị Công an xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “trộm cắp tài sản”; ngày 22/11/2010, bị Công an xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “trộm cắp tài sản”; ngày 28/7/2011, bị Công an xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “gây rối trật tự khu dân cư”; ngày 05/01/2012, bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục do có hành vi nhiều lần “đánh người và trộm tài sản”; ngày 26/8/2015, bị Công an thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “che dấu về việc đánh bạc trái phép”. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình từ ngày 04/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Đức H; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Ông Hoàng Hải N; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

+ Ông Hoàng N Tuệ; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/6/2019, Hoàng Anh T đến nhà Cao Anh N rủ N đi cầm cố điện thoại và căn cước công dân để lấy tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. N đồng ý và bảo T về nhà trước. Khoảng 20 phút sau thì N điều khiển xe mô tô BKS 73D1-21343, nhãn hiệu Air Blade đến chỗ T tới quán cầm đồ của anh Nguyễn Tuấn Anh ở xã Quảng Liên, huyện Quảng Trạch để cầm cố 01 điện thoại di động Nokia đen trắng và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Anh T lấy số tiền 400.000 đồng. T cầm tiền đưa cho N rồi N điều khiển xe mô tô chở T xuống bến xe Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tại đây N mượn điện thoại của một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) và liên lạc với một người phụ nữ tên Hiền hỏi mua ma túy với số tiền là 400.000 đồng. Người phụ nữ tên Hiền đồng ý bán ma túy cho N và bảo N đi đến trước quán nhậu Gia Hy gần sân bóng đá thị xã

Ba Đồn sẽ có người giao ma túy. Sau đó N chở T đến phía sau sân bóng đá ở phường Ba Đồn, T xuống xe ngồi đợi còn N đi mua ma túy, N đi đến gặp một người đàn ông đứng cách vị trí T đứng 100m để mua ma túy. Sau khi mua ma túy xong, N quay lại chỗ T, trên tay N cầm một gói ma túy loại heroine được gói bên trong tờ giấy (dạng giấy lịch) bên ngoài là giấy nilon màu vàng. N chở T đến khu vực nghĩa địa phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn thì cả hai người mở gói ma túy ra sử dụng một phần, phần còn lại gói trong tờ giấy lịch và cất giấu. Sau khi sử dụng ma túy xong thì N chở T đi đến một khu đất trống ở xã Quảng Trường tiếp tục mở gói ma túy trên ra sử dụng một phần. Phần ma túy còn lại T gói lại trong tờ giấy lịch như cũ và cất giấu ở túi quần phía trước bên trái. Sau đó, ai về nhà người đó. T nằm ngủ đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị ông Hoàng Hải N là cha ruột phát hiện, bắt giữ T cùng tang vật là 01 gói ma túy loại Heroine được gói trong tờ giấy lịch dẫn giải đến UBND xã C. Tại trụ sở UBND xã C, lực lượng Công an huyện Quảng Trạch đã tiếp nhận, lập biên bản tiếp nhận người bị bắt và tạm giữ, niêm phong vật chứng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ bao gồm: 01 gói ma túy loại Heroine được gói trong tờ giấy lịch; 01 thẻ căn cước công dân số 044095002734 mang tên Hoàng Anh T, do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội Bộ công an cấp ngày 22/02/2019; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng đã cũ, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô BKS 73D1-21343, nhãn hiệu Air Blade màu đen, số máy JF63E2387984, số khung 6322JZ025420, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 12/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại 01 xe mô tô BKS 73D1-21343, nhãn hiệu Air Blade, màu đen cho ông Cao Đức H, đối với vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số: 566/GĐ-PC09 ngày 06/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,266g.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSQT ngày 06 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Hoàng Anh T và Cao Anh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật

Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử phạt bị cáo Hoàng Anh T từ 16 đến 19 tháng tù; xử phạt bị cáo Cao Anh N từ 15 đến 18 tháng tù; tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng sau khi giám định; trả lại 01 thẻ căn cước công dân số 044095002734 mang tên Hoàng Anh T, do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 22/02/2019 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen trắng đã cũ, đã qua sử dụng cho bị cáo Hoàng Anh T; buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Anh T, Cao Anh N đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/6/2019, Hoàng Anh T đã rủ hẹn Cao Anh N đi cầm cố điện thoại và căn cước công dân để lấy tiền đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. N đồng ý sau đó điều khiển xe mô tô BKS 73D1-21343, nhãn hiệu Air Blade của gia đình đến chở T đi cầm cố 01 điện thoại di động Nokia đen trắng và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hoàng Anh T lấy số tiền 400.000 đồng. Có được tiền cả hai cùng nhau xuống bến xe Ba Đồn, thị xã Ba Đồn mua ma túy. Sau khi N mua được ma túy thì chở T đến khu vực nghĩa địa phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn sử dụng một phần, phần còn lại gói trong tờ giấy lịch cất giấu. N, T chạy xe về xã Quảng Trường tiếp tục mở gói ma túy ra sử dụng. Số ma túy còn lại T gói và cất giấu ở túi quần phía trước bên trái. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì T bị ông Hoàng Hải N phát hiện, bắt giữ dẫn đến UBND xã C giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền.

Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội trên của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ theo kết luận của cơ quan chuyên môn là Heroine, có khối lượng 0,266g. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Hoàng Anh T và Cao Anh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tạo nên tâm lý bất bình, sự bức xúc trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại Danh mục I, ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì Heroine là một trong những chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội do Nhà nước trực tiếp quản lý, do vậy mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy này đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo là những người đã trưởng thành, phát triển bình thường về mặt thể chất, đủ khả năng để nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại của ma túy mang lại. Lẽ ra các bị cáo phải là người hiểu rõ, thể hiện vai trò, trách nhiệm của người thanh niên trong thời đại mới để tự phòng tránh đồng thời tuyên truyền cho mọi người về tác hại của tệ nạn ma túy. Thế nhưng các bị cáo lại chọn cho mình một lối sống đi ngược lại với xu thế phát triển chung của toàn xã hội. Vì muốn thỏa mãn nhu cầu, mục đích bản thân, các bị cáo đã coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét tính đồng phạm, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Vụ án có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn. Do nhu cầu bản thân nên các bị cáo mua ma túy rồi tàng trữ để sử dụng. Trong hai bị cáo thì Hoàng Anh T là người khởi xướng, rủ hện Cao Anh N đi cầm cố tài sản để mua ma túy. Bị cáo Cao Anh N là đồng phạm, mặc dù không phải là người khởi xướng nhưng đã dùng phương tiện là xe mô tô của gia đình chở T đi cầm cố sau đó đi mua ma túy. N cũng là người liên hệ mua ma túy

cho cả hai sử dụng chung. Như vậy, xét vai trò, vị trí đồng phạm của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm với mức hình phạt tương đương nhau như vậy là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân thì hai bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Hoàng Anh T đã bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/3/2018. Bị cáo Cao Anh N đã bị Công an xã Văn Hóa, Công an thị xã Ba Đồn và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng, che dấu đánh bạc vào các ngày 01/10/2010, ngày 12/11/2010, ngày 22/11/2010, ngày 28/7/2011, ngày 05/01/2012 và ngày 26/8/2015. Xét về các tình tiết giảm nhẹ thì các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho các bị cáo.

[6] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là xe mô tô BKS 73D1-21343, nhãn hiệu Air Blade màu đen, số máy JF63E2387984, số khung 6322JZ025420, xe cũ đã qua sử dụng đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) phong bì thư số 566/GĐ-PC09 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 09 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, mẫu ký hiệu A, bên trong có chứa chất ma túy. Xác định, đây là vật chứng thuộc trường hợp vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 044095002734 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, xét thấy đây là giấy tờ, tài sản của Hoàng Anh T, không sử dụng để làm công cụ, phương tiện phạm tội, việc trả lại cho bị cáo không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì vậy trả lại cho Hoàng Anh T.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy và trả lại cho bị cáo Hoàng Anh T 01 thẻ căn cước công dân, 01 điện thoại di động.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Hoàng Anh T và Cao Anh N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Anh T và Cao Anh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 04/6/2019.

Xử phạt bị cáo Cao Anh N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 04/7/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hoàng Anh T và Cao Anh N mỗi bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/11/2019) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư số 566/GĐ-PC09 do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 09 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, mẫu ký hiệu A, bên trong có chứa chất ma túy.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Anh T 01 thẻ căn cước công dân số 044095002734 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Vật chứng trên có các đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 12/9/2019.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Anh T và Cao Anh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực